

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST  
Ngày: 29-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**, giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1996, tại Campuchia. Nơi cư trú: Ấp B4, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 05/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Con ông Phạm Văn S, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp B4, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không có. Tiền án: Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 31/05/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ công an Huyện Dương Minh Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Lê Tấn N, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ ngày 03/7/2023, bị cáo Phạm Văn C đến khu vực hồ Dầu Tiếng thuộc ấp B4, xã P, huyện D, phát hiện xe mô tô hiệu WEINA biển số 70H9-3109 của anh Lê Tấn N dựng tại đường đất dẫn vào bãi cát Xuân Lộc không người trông giữ. Bị cáo C lén lút lấy trộm xe rồi điều khiển xe đến nhà của anh Vũ Thành L thuộc ấp Thuận Hoà, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu. Bị cáo C hỏi mượn anh L 1.350.000 đồng và gửi xe vừa trộm được lại nhà của anh L. Đến ngày 15/7/2023, khi anh L đang lưu thông trên đường thuộc khu vực xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu; bà Phan Ngọc A (là mẹ ruột của anh N) và chị Trần Thị Trúc Đ phát hiện anh L đang điều khiển xe mô tô biển số 70H9-3109 nên yêu cầu dừng xe lại. Sau khi biết xe này là xe bị mất trộm nên anh L đồng ý trả lại xe. Đến ngày 11/10/2023, Công an huyện Dương Minh Châu phát hiện Ca đang ở khu vực thuộc ấp Phước Lộc, xã P, huyện D nên bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu kết luận: Xe mô tô hiệu WEINA biển số 70H9-3109 trị giá 3.500.000 đồng.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường.

Anh Vũ Thành L không biết xe do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng bị thu giữ đúng nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại cáo trạng số 80/CT-VKSDMC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 09 đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 15 giờ ngày 03/7/2023, tại ấp B4, xã P, huyện D, bị cáo Phạm Văn C đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu WEINA biển số 70H9-3109 trị giá 3.500.000 đồng của anh Lê Tấn N mang đi tiêu thụ thì sau đó bị phát hiện. Diễn biến hành vi của bị cáo thực hiện và vật chứng bị thu giữ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.;

[6] Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên có đủ sức khỏe nhưng có lối sống tiêu cực thích hưởng thụ, lười lao động nên xét xử bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại tài sản bị mất trộm là xe mô tô hiệu WEINA biển số 70H9-3109;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận tài sản nên không có yêu cầu

bị cáo bồi thường thiệt hại.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C **01 (một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2023;

#### **2. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng;

**3. Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS huyện DMC;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Lắm**